QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ HÌNH PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN THỊ HUẾ
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 08/3/2025. Sửa chữa xong 12/3/2025. Duyệt đăng 16/3/2025.

Abstract

The practice of applying the provisions on non-custodial reform in the 2015 Penal Code still has some problems. The author recommends improving the law on the starting point for calculating the non-custodial reform period; conditions for applying non-custodial reform. The 2015 Penal Code has clearly stipulated the conditions for applying non-custodial reform to criminals. However, the application of non-custodial reform currently still has some difficulties and problems that need to be guided by the legislative body.

Keywords: *Law, penalty, non-custodial reform, recommendations.*

1. Đặt vấn đề

Cải tạo không giam giữ là hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng do Bôl luật hình sự quy định, xét thấy không cần thiết phải tước tự do của người bị kết án, không cần phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội mà giao họ cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó thường trú để giám sát, giáo dục với khoảng thời gian từ 6 tháng đến 3 năm. Cải tạo không giam giữ là hình phạt chính có tính chất nghiêm khắc hơn so với hình phạt tiền và cảnh cáo nhưng nhẹ hơn hình phạt tù. Cùng với quy định hình phạt cải tạo không giam giữ chỉ được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, quy định "không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi xã hội" là điều kiện bắt buộc để Tòa án (Hội đồng xét xử) xem xét, cân nhắc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người phạm tội. Việc xác định như thế nào là "không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội" theo quy định của Điều 36 của Bộ luật Hình sự hiện có nhiều quan điểm khác nhau và chưa có hướng dẫn thống nhất về vấn đề này nên dễ dẫn đến tùy nghi trong áp dụng. Đồng thời, cũng có trường hợp do chưa được hướng dẫn cụ thể nên Tòa án (Hội đồng xét xử) ngại xem xét, đánh giá để áp dụng và bỏ qua vấn đề này khi quyết định hình phạt dẫn đến có thể thiệt thòi cho người phạm tội khi phải chịu hình phạt khác nặng hơn.

Do vậy, theo quy định của pháp luật Tòa án chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người phạm tội khi thỏa mãn những điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức về hình phạt cải tạo không giam giữ

Hình phạt cải tạo không giam giữ là một trong 07 hình phạt chính và là một trong 04 hình phạt không phải tù trong hệ thống hình phạt của pháp luật hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015 không nêu khái niệm "cải tạo không giam giữ" mà chỉ quy định khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thì "Tòa án giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục" (khoản 2 Điều 36) [1]. Khoản 8 Điều 3 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định: "Thi hành án

Email: huenguyen@gmail.com

phạt cải tạo không giam giữ là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này giám sát, giáo dục người chấp hành án tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập; khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ nhà nước, giám sát việc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật". Các nghĩa vụ mà người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện trong thời gian chấp hành án là: Có mặt theo giấy triệu tập và cam kết việc chấp hành án; chấp hành nghiêm chỉnh cam kết tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, nơi làm việc; tích cực tham gia lao động, học tập; chấp hành đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, các hình phạt bổ sung theo bản án của Tòa án; thực hiện nghĩa vụ nộp phần thu nhập bị khấu trừ; thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật; chịu sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục, cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan Thi hành án hình sự cấp quân khu nơi cư trú, nơi làm việc; hằng tháng phải nộp bản tự nhận xét về việc thực hiện nghĩa vụ chấp hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục;... Bên cạnh đó, người bị kết án còn bị khấu trừ một phần thu nhập (05 - 20%) để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án, trừ trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ là người dưới 18 tuổi phạm tội và người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự thì không bị khấu trừ thu nhập. Ngoài ra, người bị kết án cũng có thể được miễn khấu trừ thu nhập trong trường hợp đặc biệt và việc miễn khấu trừ thu nhập này do Tòa án quyết định và ghi rõ lý do trong bản án. Thời hạn cải tạo không giam giữ do Tòa án quyết định áp dụng đối với người phạm tội, nhưng phải đảm bảo tối thiểu là 06 tháng và tối đa là 03 năm. Riêng đối với người chưa thành niên phạm tội thì thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng với họ là không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định (Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015).

2.2. Điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

Cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là một trong bảy loại hình phạt chính và là hình phạt thuộc nhóm hình phạt không tước tự do; hình phạt này nhẹ hơn hình phạt tù có thời hạn nhưng nặng hơn hình phạt tiền và cảnh cáo. Để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thì người phạm tội phải đáp ứng đủ 2 điều kiện sau: Người phạm tội phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng; Người phạm tội phải đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng.

Thời hạn của hình phạt cải tạo không giam giữ là từ 6 tháng đến 3 năm. Hình phạt cải tạo không giam giữ cũng là một trong bốn hình phạt chính áp dụng đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi được quy định tại các Điều 98, 100 của Bộ luật Hình sự. Ngoài điều kiện chung (có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự), Điều 100 Bộ luật Hình sự quy định cụ thể về điều kiện cho phép áp dụng hình phạt này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong hai trường hợp:

- Đối với người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng nếu tội phạm đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng.

- Đối với người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi: Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng nếu họ phạm tội rất nghiêm trọng.

Cần lưu ý trong việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người đủ 18 tuổi và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ sẽ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước, việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng (một số trường hợp đặc biệt có thể được miễn việc khấu trừ thu nhập, không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự). Trong trường hợp không có hoặc mất việc làm, người bị kết án phải lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Việc buộc lao động này không được áp dụng đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 6 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người bị

khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng. Đối với người phạm tội dưới 18 tuổi bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ sẽ không bị khấu trừ thu nhập đối với họ và thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi không được vượt quá thời hạn mà điều luật quy định.

2.3. Một số vướng mắc, bất cập

Cải tạo không giam giữ là hình phạt chính trong hệ thống hình phạt của luật hình sự Việt Nam kể từ khi Bộ luật Hình sự năm 1985 có hiệu lực. Đây là loại hình phạt không tước tự do, không buộc người phạm tội phải cách li khỏi gia đình, nơi làm việc cũng như xã hội nói chung. Nội dung chính của hình phạt này là sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án làm việc hoặc thường trú đối với người bị kết án. Nghĩa vụ mà người bị phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện có thể là nghĩa vụ báo cáo, tự kiểm điểm theo định kì... và còn phải nộp từ 5% đến 20% thu nhập để sung quỹ nhà nước (trừ trường hợp được miễn do điều kiện thực tế không cho phép). Thời gian cải tạo không giam giữ từ 6 tháng đến 3 năm. Đây là biện pháp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, để họ không bị cách ly khỏi xã hội, vẫn được làm việc, sinh sống như bình thường, không để người bị kết án phải ngồi tù mà được tự do hoạt động ở ngoài xã hội. Có thể nói các điều 36, 100 Bộ luật Hình sự đã quy định khá rõ ràng về các điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người phạm tội đủ 18 tuổi và dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử việc quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ thời điểm nào?: Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 thì "*Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ phải được tuyên trong phần quyết định của bản án*" [2]. Tuy nhiên, Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP đã nằm trong danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân tối cao được quy định tại Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021, hiện nay chưa có văn bản mới hướng dẫn về vấn đề này, điều này đã gây không ít khó khăn cho việc tuyên thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ. Hiện nay, có hai quan điểm về cách tính thời điểm bắt đầu tính thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ:

- Quan điểm thứ nhất cho rằng: Áp dụng tinh thần Nghị quyết 02/2010/NQ-HĐTP thì thời điểm bắt đầu tính thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Quan điểm thứ hai cho rằng thời điểm bắt đầu tính thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là ngày người bị kết án chấp hành án.

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ hai, bởi lẽ theo quy định tại Điều 96 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, Toà án phải gửi quyết định cho các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền trong đó có Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án. Đồng thời theo Điều 97 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định về thi hành quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thì "Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải triệu tập người chấp hành án, người đại diện trong trường hợp người chấp hành án là người dưới 18 tuổi đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, đơn vị quân đội nơi người đó làm việc để cam kết việc chấp hành án. Người chấp hành án, người đại diện của người chấp hành án phải có mặt theo giấy triệu tập, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan…".

Trên thực tế, có trường hợp người bị kết án khi được triệu tập lần đầu vì lý do khách quan nên họ không thể có mặt tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú để làm cam kết việc chấp hành án; do đó việc thi hành quyết định thi hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với người bị kết án chưa

được thực hiện, vì vậy không thể tính thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Do vậy, việc tính thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ kể từ khi người bị kết án chấp hành án là hợp lý.

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng hoặc người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý nếu điều luật, các khoản của điều luật áp dụng không quy định hình phạt cải tạo không giam giữ thì tính thời hạn cải tạo không giam giữ cho người phạm tội như thế nào?

Điển hình vụ: Ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn A (sinh năm 2007) đã có hành vi dùng dao chém anh Nguyễn Văn B, hậu quả anh B bị tử vong. Nguyễn Văn A bị VKS huyện C truy tố về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác dẫn đến chết người" là tội phạm rất nghiêm trọng quy định tại khoản 4 Điều 134 của BLHS. Khi xác định hình phạt đối với Nguyễn Văn A, có quan điểm cho rằng A không được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ vì khoản 4 Điều 134 BLHS chỉ quy định hình phạt là hình phạt tù (từ 07 năm đến 14 năm).

Quan điểm của tác giả cho rằng: Trong trường hợp này A vẫn được áp dụng hình phạt cải tại không giam giữ vì khi thực hiện hành vi phạm tội A mới 15 tuổi, có nhân thân tốt, đối chiếu với khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự thì A vẫn được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hiểu như thế nào về điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ "xét thấy không cần thiết phải cách ly họ khỏi đời sống xã hội"?: Đối với điều kiện xét thấy không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi xã hội, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, dẫn đến sự tùy nghi trong nhận thức và áp dụng của Tòa án khi xét xử. Nhiều trường hợp Tòa án ngại xem xét, đánh giá để áp dụng và bỏ qua vấn đề này khi quyết định hình phạt dẫn đến bất lợi người phạm tội vì phải chịu hình phạt khác nghiêm khắc hơn, trong khi đủ điều kiện để được áp dụng và chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội [3].

2.4. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Cải tạo không giam giữ là buộc người phạm tội phải tự cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nơi họ làm việc hoặc cư trú qua việc phải thực hiện những nghĩa vụ nhất định.

2.4.1. Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn về thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để thay thế Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 theo đó: Quy định thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày người bị kết án chấp hành án.

2.4.2. Cần ban hành văn bản hướng dẫn cách áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng hoặc người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý trong trường hợp điều luật, các khoản của điều luật áp dụng không quy định hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm đảm bảo công bằng cho đối tượng phạm tội đặc biệt này cũng như đảm bảo tính giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh.

2.4.3. Theo tác giả để xác định người phạm tội có đủ điều kiện để xem xét là không cần thiết cách ly khỏi xã hội thì trước hết phải dựa vào nhân thân của người phạm tội. Những đặc điểm nhân thân của người phạm tội cần cân nhắc là những đặc điểm nhân thân như sau: 1) Đặc điểm nhân thân của người phạm tội có ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội như phạm tội lần đầu hay đã có tiền án, tiền sự, tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp hay không, là người chưa đủ 18 tuổi hay đủ 18 tuổi…; 2) Những đặc điểm nhân thân của người phạm tội phản ánh khả năng giáo dục của họ như có thái độ tự thú hoặc hối cải, lập công chuộc tội hay có thái độ ngoan cố…; 3) Những đặc điểm nhân thân của người phạm tội phản ánh hoàn cảnh đặc biệt của họ như là người bị bệnh hiểm nghèo, già yếu, phụ nữ có thai, người có hoàn cảnh bản thân hay gia đình đặc biệt khó khăn… Qua việc xem xét các đặc điểm về nhân thân nêu trên, nếu được đánh giá là có nhân thân tốt thì việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đạt được mục đích trừng trị và giáo dục người phạm tội.

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật Hình sự, do Tòa án quyết định áp dụng, nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại. Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Đồng thời còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Hình phạt cải tạo không giam giữ là không buộc người phạm tội phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà họ được sống với gia đình như những người khác dưới sự giám sát của cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi người đó làm việc hoặc cư trú.

3. Kết luận

Thi hành án phạt cải tạo không giam giữ là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật Thi hành án hình sự giám sát, giáo dục người chấp hành án tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập; khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ nhà nước, giám sát việc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015*.

[2] Nguyễn Văn Khánh (2018), *Hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam từ góc độ so sánh với hệ thống hình phạt trong luật hình sự một số nước trên thế giới*, Tạp chí Kiểm sát, tháng 8 số 16, tr. 54-62.

[3] Nguyễn Thành Chung (2018), *Áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo pháp luật Hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh,* Luận văn Thạc sỹ Luật học, Học viện Khoa học xã hội.

CƠ CHẾ XỬ LÝ NỘI BỘ TRONG CHẾ ĐỊNH...

Tiếp theo trang 196

3. Kết luận

Từ kinh nghiệm lập pháp của Hoa Kỳ và Nhật Bản, tác giả cho rằng Việt Nam nên quy định theo hướng yêu cầu cổ đông muốn khởi kiện phái sinh trước hết phải gửi yêu cầu khởi kiện lên Ban Kiểm soát doanh nghiệp, trừ những các trường hợp khẩn cấp. Trong trường hợp Ban kiểm soát không phản hồi hoặc từ chối khởi kiện mà không đưa ra câu trả lời thỏa đáng trong thời hạn từ 30 – 60 ngày, cổ đông có thể khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền. Cách tiếp cận này vừa cho phép doanh nghiệp có một khoảng thời gian hợp lý để tự giải quyết, vừa không cản trở việc thực hiện quyền của cổ đông. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu để làm rõ những trường hợp tòa án có thể bác yêu cầu khởi kiện để loại bỏ những vụ kiện mang tính vụ lợi và thiếu thiện chí.

Tài liệu tham khảo

[1] Franklin A. Gevurtz (2000), *Corporation Law (tạm dịch: Luật Doanh nghiệp)*, Hornbook Series, WestGroup.

[2] Hideki Kanda, Kon-Sik Kim, Curtis J. Milhaupt, eds (2008), *Transforming corporate governance in East Asia (tạm dịch: Chuyển đổi quản trị công ty ở Đông Á)*, London, Routledge.

[3] James D. Cox; Thomas L. Hazen (2021), *Business Organizations Law (tạm dịch: Luật Tổ chức kinh doanh)*, Hornbook Series, 3rd ed., West Academic.

[4] Koji Takahashi (1998), *Shareholder Derivative Action in Japan: Safeguards Against Abuse (tạm dịch: Hành động đại diện cổ đông tại Nhật Bản: các biện pháp bảo vệ ngăn ngừa lạm dụng).*

[5] Mark Richardson, Joel Fleming (2024), *A Proposal For Improving Trust In The Special Litigation Committee Process (tạm dịch: Đề xuất tăng cường niềm tin trong quy trình uỷ ban tố tụng đặc biệt)*, Harvard Law School Forum on Corporate Governance, nguồn: https://corpgov.law.harvard.edu/2024/08/09/a-proposal-for-improving-trust-in-the-special-litigation-committee-process/

[6] Phạm Văn Lợi (2022), *Kiện phái sinh tại Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn áp dụng*, nguồn: https://lsvn.vn/kien-phai-sinh-tai-viet-nam-tu-ly-thuyet-den-thuc-tien-ap-dung1646925315-a116367.html

[7] World Bank Group, *Protecting minority investors - doing business (tạm dịch: Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số - kinh doanh)*, nguồn: https://www.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/protecting-minority-investors